

**GIẤY PHÉP KHAI THÁC KHOÁNG SẢN
ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Khoáng sản số 60/2010/QH12 ngày 17/11/2010; Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Khoáng sản số 60/2010/QH12;

Căn cứ Luật Đất đai số 45/2013/QH13 ngày 29/11/2013; Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Chỉ thị số 03/CT-TTg ngày 30/3/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường hiệu lực thực thi chính sách, pháp luật về khoáng sản;

Căn cứ Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày 26/12/2016; Thông tư số 51/2017/TT-BTNMT ngày 30/11/2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường bổ sung một số điều của Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày 26/12/2016 Quy định về đề án thăm dò khoáng sản, đóng cửa mỏ khoáng sản và mẫu báo cáo kết quả hoạt động khoáng sản, mẫu văn bản trong hồ sơ cấp phép hoạt động khoáng sản, hồ sơ phê duyệt trữ lượng khoáng sản, hồ sơ đóng cửa mỏ khoáng sản;

Căn cứ Quyết định số 5368/QĐ-UBND ngày 28/12/2018 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc phê duyệt Quy hoạch thăm dò, khai thác và sử dụng khoáng sản cát, sỏi làm vật liệu xây dựng thông thường tỉnh Thanh Hóa đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Công văn số 9823/UBND-CN ngày 16/8/2018 của UBND tỉnh về việc công nhận khối lượng tài nguyên cát, sỏi cấp 333 tại các điểm mỏ cát nhỏ lẻ trên sông Mã, đoạn qua xã Phú Thanh, huyện Quan Hóa;

Căn cứ Quyết định số 1157/UBND-CN ngày 02/4/2019 của UBND tỉnh phê duyệt Phương án cải tạo, phục hồi môi trường của Dự án đầu tư xây dựng công trình khai thác 03 điểm mỏ cát trên sông Mã, đoạn thuộc xã Phú Thanh, huyện Quan Hóa;

Căn cứ Quyết định số 1181/QĐ-UBND ngày 04/4/2019 của UBND tỉnh về việc chấp thuận chủ trương đầu tư dự án Khai thác cát làm vật liệu xây dựng thông thường tại 03 điểm mỏ cát trên sông Mã, đoạn thuộc xã Phú Thanh, huyện Quan Hóa;

Xét đề nghị của Công ty TNHH Xây dựng thương mại và Khai thác khoáng sản Trường An tại Đơn đề nghị cấp Giấy phép khai thác khoáng sản ngày 09/6/2019 (kèm hồ sơ);

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường Thanh Hóa tại Tờ trình số 781/TTr-STNMT ngày 24/7/2019,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cho phép Công ty TNHH Xây dựng thương mại và Khai thác khoáng sản Trường An (địa chỉ: Lô B1.25, khu đô thị Bắc Cầu Hạc, phường Đông Thọ, thành Phố Thanh Hóa) được khai thác khoáng sản cát làm vật liệu xây dựng thông thường tại 03 điểm mỏ cát nhỏ lẻ trên sông Mã, đoạn qua xã Phú Thanh, huyện Quan Hóa, cụ thể như sau:

- Diện tích mỏ: 1,1 ha, gồm 03 điểm mỏ:

+ Điểm mỏ 1, có diện tích 0,3 ha, được giới hạn bởi các điểm góc từ 1 đến 4;

+ Điểm mỏ 2, có diện tích 0,3 ha, được giới hạn bởi các điểm góc từ 1 đến 4;

+ Điểm mỏ 3, có diện tích 0,5 ha, được giới hạn bởi các điểm góc từ 1 đến 6;

(Chi tiết có toạ độ xác định tại Phụ lục 1 và trên Bản đồ khu vực khai thác khoáng sản kèm theo);

- Mục đích sử dụng khoáng sản: Làm vật liệu xây dựng thông thường;

- Tổng khối lượng tài nguyên cát cấp 333: 22.800 m³, bao gồm: cát bê tông (cát vàng) là 4.936 m³; cát xây trát (cát đen) là 17.864 m³;

- Khối lượng được phép khai thác: 20.736 m³, bao gồm: cát bê tông (cát vàng) là 4.490 m³, cát xây trát (cát đen) là 16.246 m³;

- Thân khoáng: Dạng thấu kính;

- Công suất khai thác: 7.100 m³/năm;

- Mức sâu khai thác:

+ Điểm mỏ 1: Đến cos +64,0m;

+ Điểm mỏ 2: Đến cos +65,0m;

+ Điểm mỏ 3: Đến cos +70,0m.

- Phương pháp khai thác: Lộ thiên;

- Thời hạn khai thác: 03 năm, kể từ ngày ký Giấy phép (lưu ý: chỉ được khai thác trong mùa khô, từ ngày 15 tháng 11 năm trước đến ngày 15 tháng 5 năm sau); trong đó, thời gian xây dựng cơ bản mỏ là 01 tháng.

- Vị trí, ranh giới khu đất được xác định theo các trích lục Bản đồ số 298, 299, 300/TLBĐ do Văn phòng Đăng ký quyền sử dụng đất - Sở Tài nguyên và Môi trường lập ngày 06/6/2019.

Điều 2. Công ty TNHH Xây dựng thương mại và Khai thác khoáng sản Trường An có trách nhiệm:

1. Nộp lệ phí cấp giấy phép khai thác khoáng sản, ký quỹ đầu tư và các khoản phí, lệ phí có liên quan theo quy định hiện hành.

2. Hoàn thiện hồ sơ thuê đất theo quy định.

3. Tiến hành hoạt động khai thác theo đúng tọa độ, diện tích, mức sâu, trữ lượng, công suất quy định tại Điều 1 của Giấy phép này.

4. Trước khi tiến hành khai thác, phải nộp thiết kế mỏ được lập, thẩm định, phê duyệt theo đúng quy định của pháp luật cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền; cắm mốc giới khu vực được phép khai thác và báo cáo Sở Tài nguyên và Môi trường kiểm tra, giám sát.

5. Thực hiện đầy đủ nội dung Kế hoạch bảo vệ môi trường và Phương án cải tạo, phục hồi môi trường của Dự án khai thác khoáng sản được UBND tỉnh phê duyệt và các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường; thực hiện việc ký quỹ phục hồi môi trường theo quy định.

6. Trong quá trình khai thác, phải thực hiện đúng và đầy đủ các phương pháp, quy trình kỹ thuật, bảo đảm an toàn kỹ thuật, an toàn công trình mỏ; phải có các biện pháp phòng, chống các sự cố, bảo đảm an toàn lao động và các quy định khác có liên quan về an toàn trong khai thác mỏ.

Phải thu hồi tối đa sản phẩm khai thác từ mỏ và các sản phẩm khác (nếu có); báo cáo đúng sản lượng khai thác, chế biến, sử dụng khoáng sản cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

7. Việc quản lý, sử dụng khoáng sản khai thác, chế biến phải thực hiện đúng theo quy định của pháp luật hiện hành;

8. Thường xuyên thực hiện việc kiểm soát các khu vực khai thác, chế biến, các công trình phụ trợ và các khu vực khác có liên quan; bảo vệ tài nguyên khoáng sản, bảo đảm an toàn, trật tự mỏ theo quy định của pháp luật;

Trường hợp có dấu hiệu không đảm bảo an toàn, phải dừng ngay hoạt động khai thác, chế biến, đồng thời có biện pháp khắc phục kịp thời và báo cáo ngay bằng văn bản cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền để xử lý theo quy định của pháp luật.

9. Thực hiện việc đóng cửa mỏ; phục hồi môi trường, đất đai sau khai thác; báo cáo định kỳ trong hoạt động khoáng sản theo quy định của pháp luật về khoáng sản và các quy định khác có liên quan.

Điều 3. Giấy phép này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Công ty TNHH Xây dựng thương mại và Khai thác khoáng sản Trường An chỉ được phép tiến hành các hoạt động khai thác mỏ tại khu vực trên sau khi đã thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật có liên quan và các quy định tại Giấy phép này; nộp cho Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Thanh Hóa hồ sơ thiết kế mỏ đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định; đăng ký ngày bắt đầu xây dựng cơ bản mỏ, ngày hoạt động sản xuất kinh doanh, kế hoạch khai thác, chế biến tại cơ quan chức năng của nhà nước theo quy định và được Sở Tài nguyên và Môi trường xác nhận, bàn giao mỏ tại thực địa./.

Nơi nhận:

- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Tổng cục ĐC&KS Việt Nam;
- Công ty TNHH XD TM & KTKS Trường An;
- Các Sở: XD, TN&MT;
- Cục Thuế tỉnh;
- UBND huyện Quan Hóa;
- UBND xã Phú Thanh;
- Lưu: VT, CN.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Đức Quyền

**TỌA ĐỘ KHU VỰC KHAI THÁC CÁT LÀM VLXD THÔNG THƯỜNG
TẠI XÃ PHÚ THANH, HUYỆN NQUAN HÓA**

(Phụ lục kèm theo Giấy phép khai thác khoáng sản số: 121 /GP-UBND
ngày 26 tháng 7 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa)

Điểm mỏ	Điểm góc	Hệ tọa độ VN-2000	
		Kinh tuyến trục 105° , múi chiếu 3°	
		X (m)	X (m)
Điểm mỏ 1 $S = 3.000 \text{ m}^2$	1	2272 453.0	501 700.0
	2	2272 457.0	501 722.0
	3	2272 333.0	501 748.0
	4	2272 328.0	501 723.6
Điểm mỏ 2 $S = 3.000 \text{ m}^2$	1	2273 983.00	502 100.0
	2	2273 976.00	502 129.0
	3	2273 881.70	502 110.74
	4	2273 889.00	502 079.0
Điểm mỏ 3 $S = 5.000 \text{ m}^2$	1	2275 930.5	498 748.5
	2	2275 879.5	498 830.5
	3	2275 875.5	498 899.5
	4	2275 848.5	498 898.5
	5	2275 852.4	498 818.4
	6	2275 905.0	498 731.5
Tổng diện tích mỏ: $S = 11.000 \text{ m}^2$			